

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 30/2024/HS-ST
Ngày 16/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Cạn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Viết Tác
2. Bà Lục Thị Xinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Du - Thư ký Viên - Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Hữu Học - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2024/TLST-HS ngày 09/8/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2024/QĐXXST - HS ngày 04/9/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn V, (tên gọi khác: không) sinh ngày 20 tháng 10 năm 1973, tại huyện C, tỉnh Tuyên Quang; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã Y, huyện C, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 03/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K (đã chết) và bà Lò Thị N; vợ: Ma Thị T, và 02 con (con thứ nhất sinh năm 1994, con thứ hai sinh năm 1999); tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 17/5/2024 đến ngày 24/5/2024, từ ngày 24/5/2024 bị cáo được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giam và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Y, huyện C, tỉnh Tuyên Quang. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 20 phút ngày 17/5/2024, tổ công tác Công an xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn và đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an huyện C đang làm nhiệm vụ tại thôn P, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì phát hiện Nguyễn Văn V, sinh năm 1973, trú tại thôn T, xã Y, huyện C, tỉnh Tuyên Quang có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy nên đã tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, V tự lấy ra từ túi áo ở ngực bên phải V đang mặc 01 (Một) gói giấy một

mặt màu vàng, một mặt màu trắng bên trong chứa mẫu chất dạng cục và bột màu trắng có trộn lẫn mẫu chất dạng cục và bột màu hồng nghi là ma túy. Tổ công tác trích mẫu dạng cục và bột màu trắng thử phát hiện nhanh các chất ma túy, kết quả chuyển sang màu tím, phản ứng dương tính với chất ma túy loại *Heroine*; chất dạng cục và bột màu hồng chuyển sang màu xanh, phản ứng dương tính với chất ma túy loại ma túy tổng hợp. Tổ công tác đã tạm giữ và niêm phong vào phong bì ký hiệu V1.

Tại biên bản mở niêm phong và cân xác định khối lượng hồi 11 giờ 30 phút ngày 17/5/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C xác định: Chất dạng bột màu trắng trộn lẫn màu hồng trong phong bì niêm phong ký hiệu V1 có khối lượng là 0,14 gam (Không phẩy một bốn gam). Sau khi cân khối lượng, số chất dạng bột màu trắng, lẫn màu hồng được niêm phong tại phong bì ký hiệu V2 gửi đi giám định; mảnh giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng và phong bì ký hiệu V1 ban đầu được niêm phong tại phong bì ký hiệu V3.

Tại Kết luận giám định số 163/KL - KTHS ngày 22/5/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận:

Mẫu chất dạng bột màu trắng lẫn màu hồng trong phong bì ký hiệu V2 gửi giám định là ma túy; loại *Heroine* (H), có tên khoa học là: Diacetylmorphine và loại *Methamphetamine*, được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Mẫu chất dạng bột màu trắng lẫn màu hồng trong phong bì ký hiệu V2 có khối lượng 0,14g (Không phẩy một bốn gam).

Sau giám định, mẫu chất trong phong bì ký hiệu V2 còn lại: 0,11g (Không phẩy một một gam) cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong vào phong bì mới ký hiệu T100 hoàn trả lại cho cơ quan trưng cầu.

Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo Nguyễn Văn V khai nhận: V sử dụng chất ma túy từ năm 2023, loại ma túy V sử dụng là *Heroine*, sử dụng bằng hình thức hít. Khoảng 08 giờ ngày 17/5/2024, V đi xe khách từ xã Y, huyện C, tỉnh Tuyên Quang đến xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn để tìm mua ma túy về sử dụng. Khoảng 09 giờ cùng ngày thì đi đến và xuống xe tại khu vực cây xăng, thuộc xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Tại đây, V gặp một người đàn ông không quen biết, giống người nghiện, khoảng 30 tuổi, V hỏi mua ma túy thì người đàn ông đồng ý bán ma túy cho V. Sau đó, V đưa cho người đàn ông số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), người đàn ông cầm tiền rồi đưa cho V 01 (Một) gói ma túy loại *Heroine* và ma túy tổng hợp được gói bằng giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng. Sau khi mua được ma túy, V cất vào túi áo ở ngực bên phải rồi đi bộ tìm xe khách để về nhà, khi đi đến thôn P, thuộc xã Y, huyện C thì bị tổ công tác Công an huyện C bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về vật chứng: Số ma túy 0,11g (Không phẩy một một gam) còn lại sau giám định và phong bì, bao gói cũ hiện đang tạm giữ và bảo quản theo đúng trình tự tố tụng quy định.

Tại bản cáo trạng số 31/CT- VKSCĐ ngày 08/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn truy tố Nguyễn Văn V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử đọc bản luận tội và đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V từ 12 tháng đến 18 tháng tù. (được trừ đi thời gian đã tạm giữ Nguyễn Văn V từ ngày 17/5/2024 đến ngày 24/5/2024). Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù của bản án.

Không phạt bổ sung bị cáo theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Số ma túy 0,11g (Không phải một một gam) còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ lưu hành và các vỏ phong bì, bao gói cũ có liên quan đến việc đóng gói mở niêm phong không có giá trị tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn V không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát

Bị cáo nói lời sau cùng. Bị cáo nhận tội và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện C, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện C trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng, đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án: Hội đồng xét xử sơ thẩm có đủ cơ sở khẳng định. Hồi 09 giờ 20 phút ngày 17/5/2024, tại thôn P, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, Nguyễn Văn V đã có hành vi tàng trữ trái phép một gói ma túy loại *Heroin* và loại *Methamphetamine*, có khối lượng 0,14g (*Không phải một bốn gam*) với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác Công an xã

Y, huyện C và Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an huyện C bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số ma túy.

Hành vi của Nguyễn Văn V đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Điều luật có nội dung:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Trước lần phạm tội này bị cáo không có tiền án, tiền sự, bị khai khai năm 2023 bị cáo sử dụng ma túy tuy nhiên bị cáo không thuộc trường hợp có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố theo nội dung bản cáo trạng số 31/CT- VKSCĐ ngày 08/8/2024 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù, không phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí là phù hợp.

[5] Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy ngày 17/5/2024 bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là 0,14g với mục đích sử dụng cá nhân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có hiểu biết, nhận thức về pháp luật. Do vậy để đảm bảo tính nghiêm minh công bằng pháp luật hình sự xét thấy cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tù

tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội đi tập trung cải tạo một thời gian nhất định để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy bị cáo không có công việc ổn định, không có thu nhập, bị cáo là người sử dụng ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung bị cáo là phù hợp.

[6] Về vật chứng: Số ma túy loại *Heroine* và *Methamphetamine* 0,11g (Không phải một một gam) còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và các vỏ phong bì, bao gói cũ liên quan đến việc đóng gói mở niêm phong không có giá trị cần tịch thu tiêu huỷ là phù hợp.

[7] Đối với người đàn ông mà bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo V, căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, kết thúc điều tra, và qua tranh tụng tại phiên tòa bị cáo V không cung cấp được họ tên, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xem xét xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Căn Cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn V : 14 (Mười bốn) tháng tù (*được trừ đi thời gian đã tạm giữ từ ngày 17/5/2024 đến ngày 24/5/2024*). Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù của bản án.

Không phạt bổ sung bị cáo theo khoản 5 điều 249/BLHS.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu V3. Phong bì được niêm phong dán kín, trên mặt niêm phong có 06 (sáu) chữ ký không đọc được và các dòng chữ “ Nguyễn Viết H”, “ Nguyễn Văn V”, “ Hoàng Văn T1” (*bên trong có một mảnh giấy một mặt màu vàng một mặt màu trắng; một vỏ phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu V1*);

Tịch thu tiêu huỷ 01 (Một) phong bì ký hiệu T100. Phong bì được niêm phong dán kín, trên mặt niêm phong có 02 (hai) dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh B và 02 (hai) chữ ký không đọc được (*bên trong có 0,11g (Không phải một một gam) ma túy loại Heroine và M còn lại sau giám định và phong bì, bao gói cũ gửi giám định*).

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện C, tỉnh Bắc Kạn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn ngày 11 tháng 9 năm 2024)

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Sở Tư pháp Bắc Kạn;
- VKSND huyện Chợ Đồn;
- Công an huyện Chợ Đồn;
- THADS huyện Chợ Đồn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Cạn